

Ngày	5,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-8.8%	-13.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,100 - 15,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	437
Số lượng CPLH (CP)	84,083,976
KLGD BQ 20 phiên (CP)	336,070
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	1.00
EPS	
P/E	

DT thuần

Q1/24

34.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.1| -25.8%

YoY: ▼27.3| -43.9%

LN trước thuế

Q1/24

-11.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.10| 26.9%

YoY: ▼19.7| -235%

LN sau thuế

Q1/24

-11.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.70| 39.5%

YoY: ▼16.1| -365%

ROA

2023

-2.3%

+/- YoY: ▼ 6.8%

DT thuần

2023

193

tỷ VNĐ

YoY: ▼590| -75.3%

LN trước thuế

2023

-45.8

tỷ VNĐ

YoY: ▼183| -133%

LN sau thuế

2023

-53.8

tỷ VNĐ

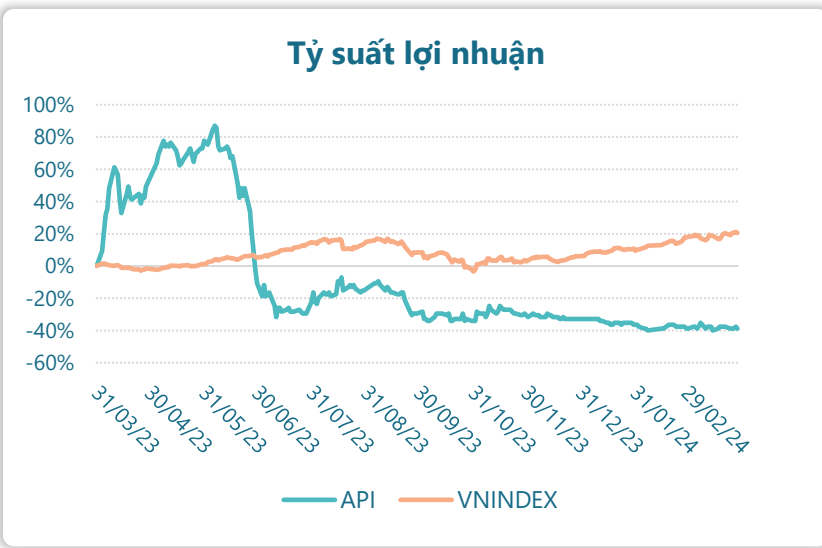
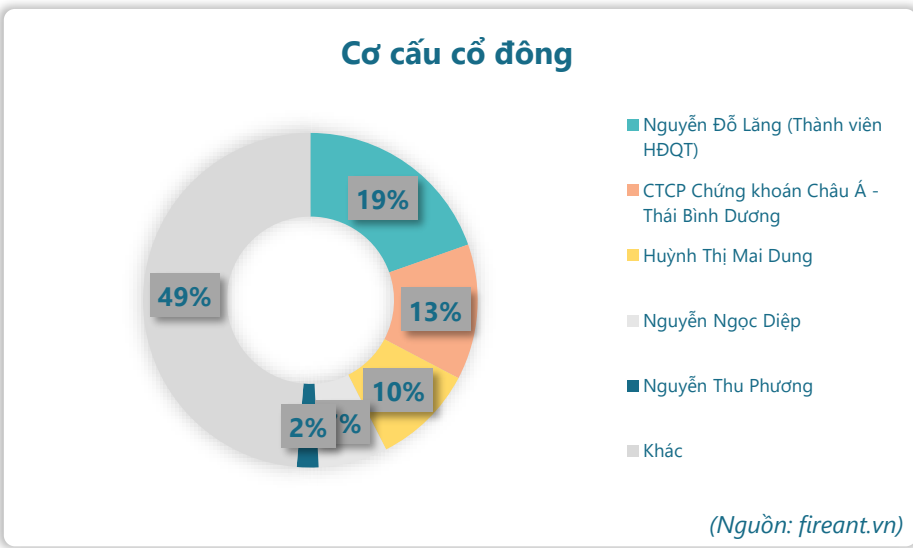
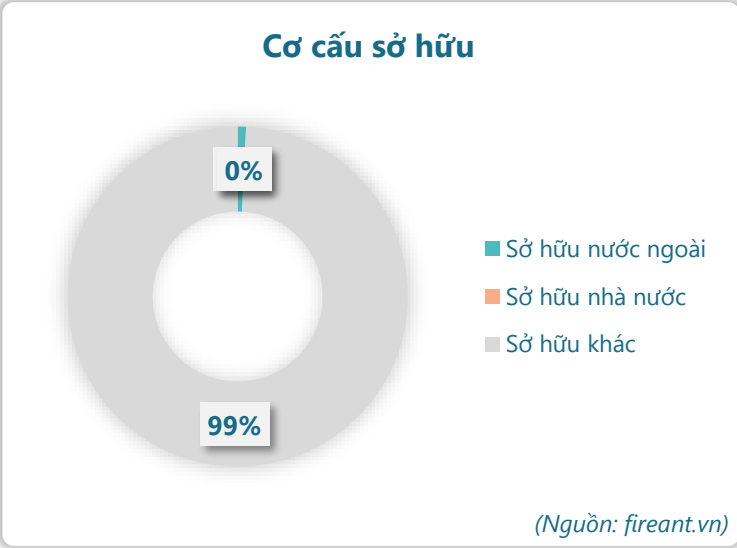
YoY: ▼175| -144%

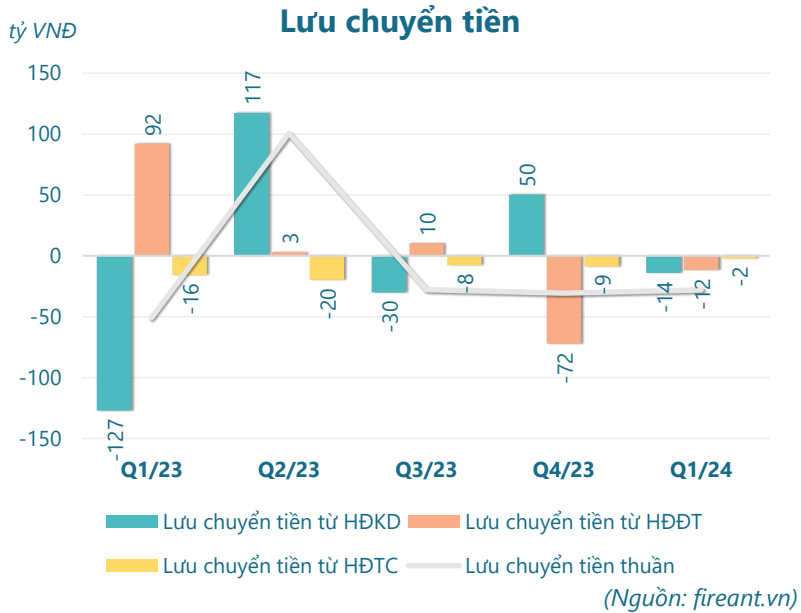
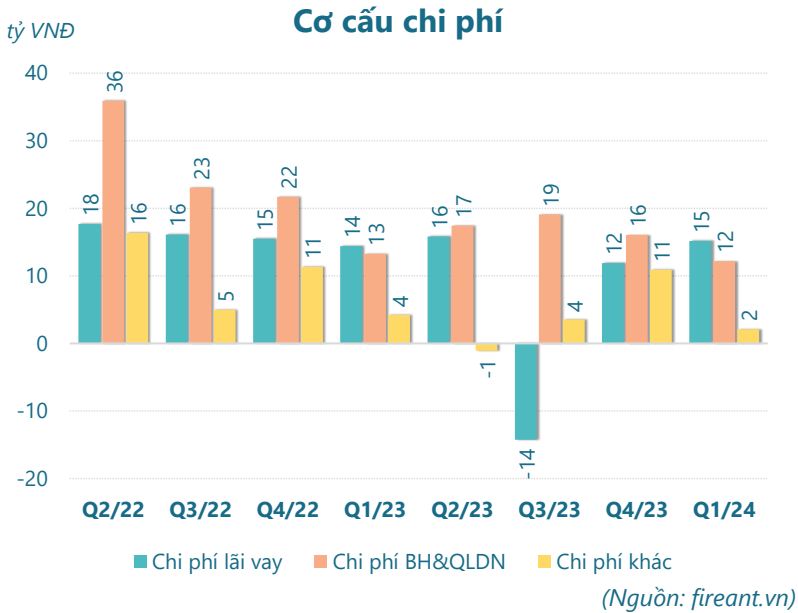
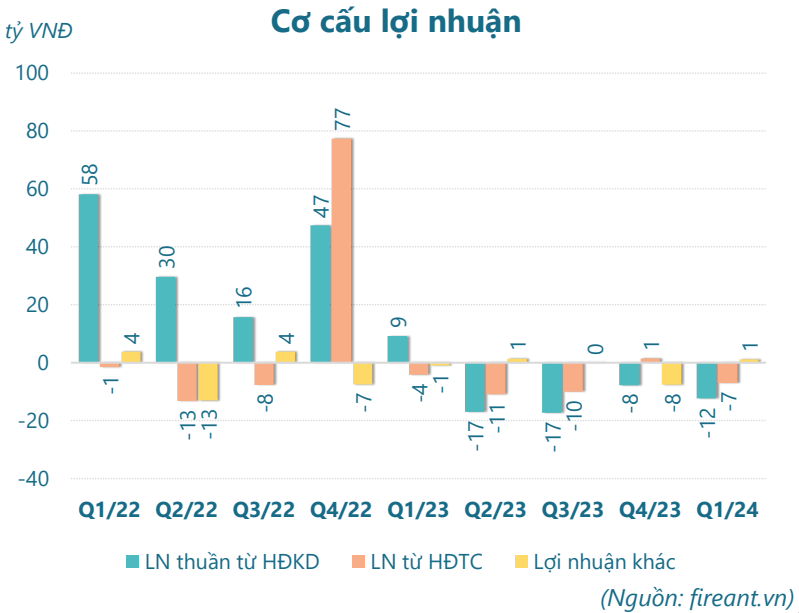
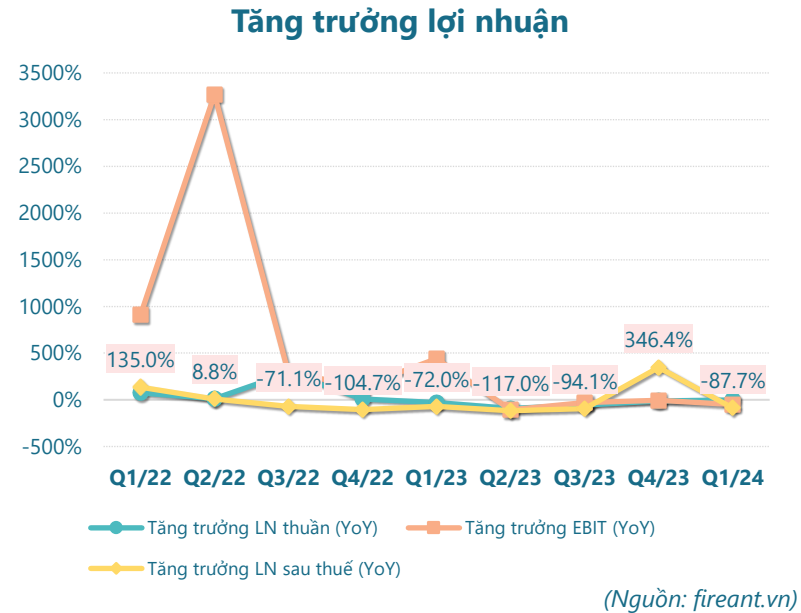
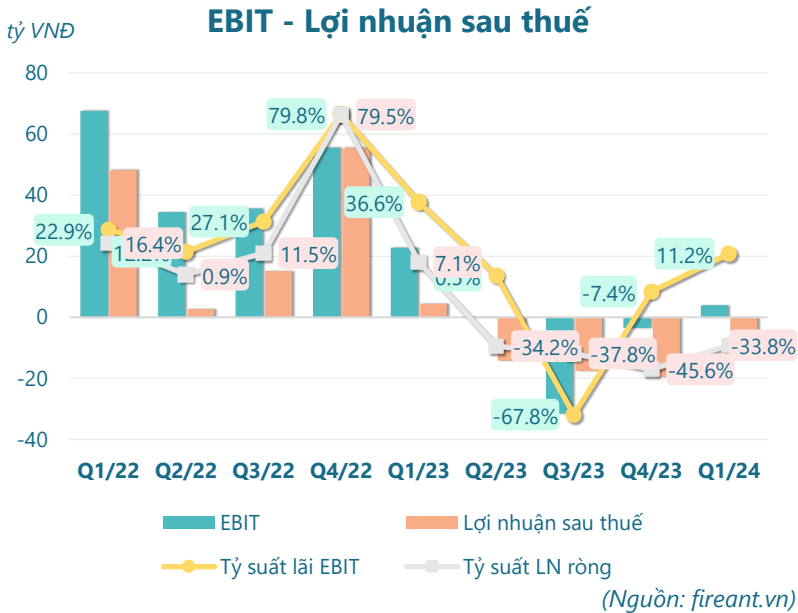
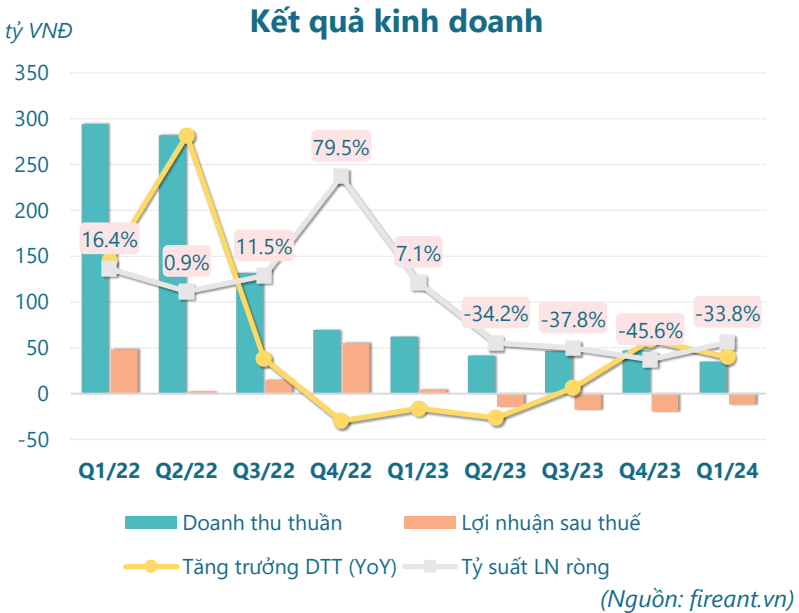
ROE

2023

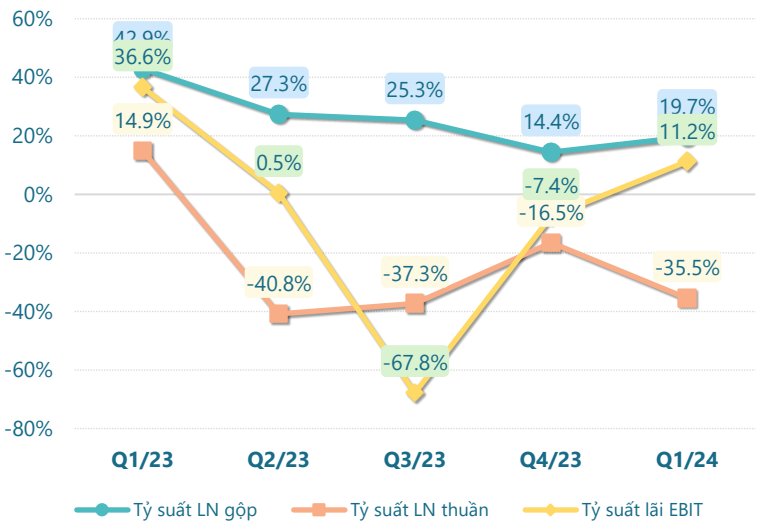
-5.8%

+/- YoY: ▼ 19.1%



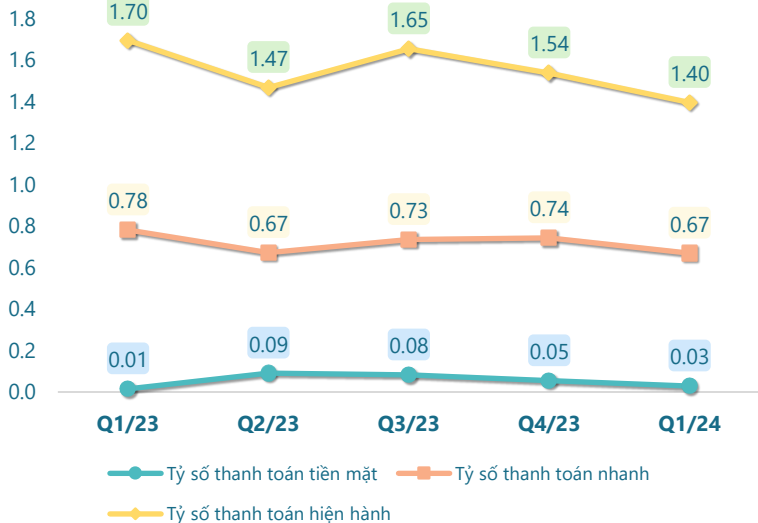


Tỷ suất lợi nhuận



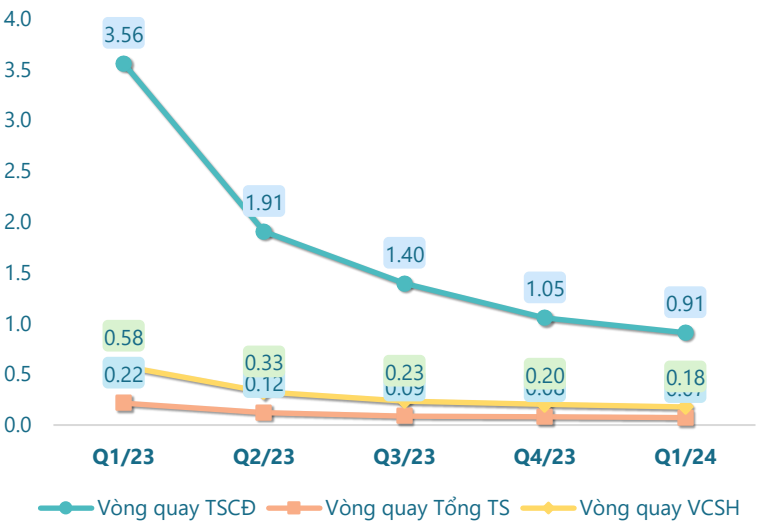
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



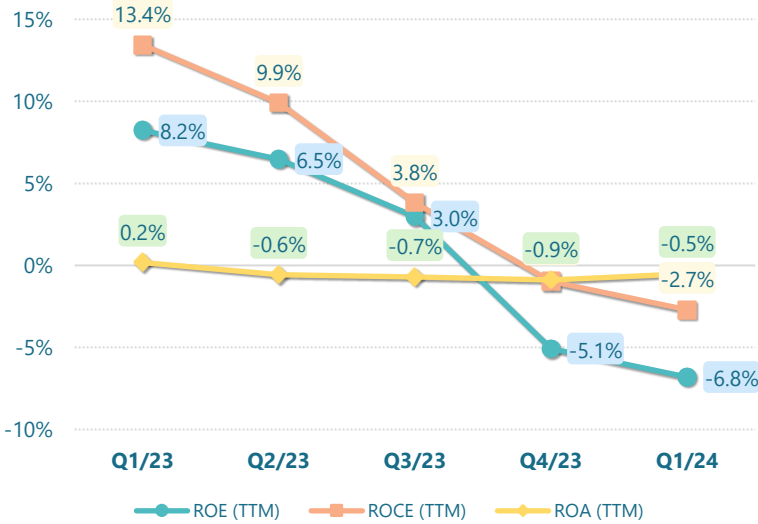
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



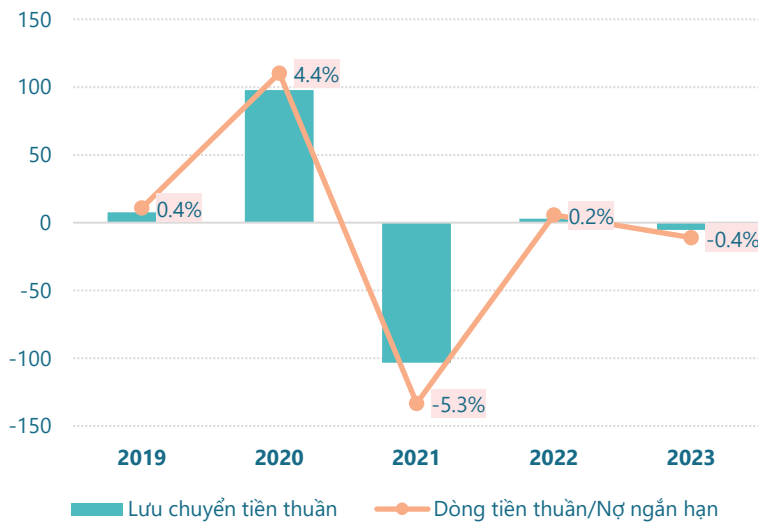
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



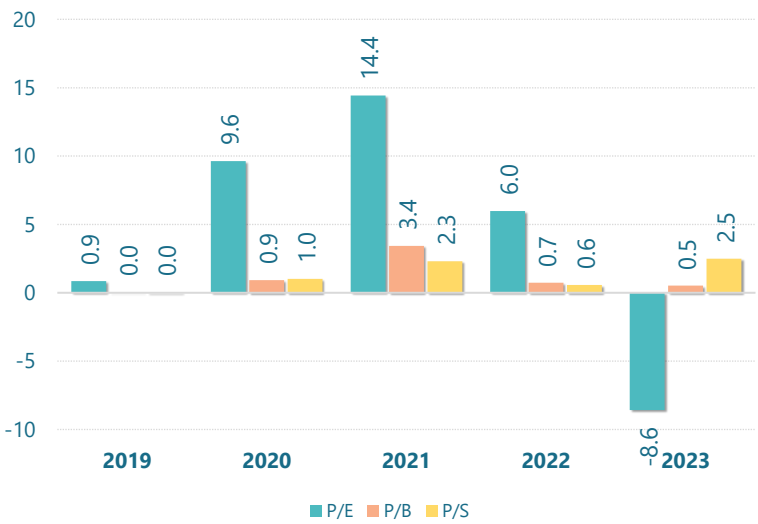
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)